

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Đầu tư Việt Thanh ngày 20/3/2019 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 411/TTr- STNMT ngày 26/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Đầu tư Việt Thanh được xả nước thải vào nguồn nước từ hoạt động của Nhà máy may số I, tại phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung sau:

**1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải:** Sông nhà Lê, đoạn chảy qua phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa

**2. Vị trí xả nước thải:** Mương tiêu tại phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa.

Tọa độ vị trí cửa xả nước thải ra mương tiêu khu vực dẫn ra Sông nhà Lê (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105, múi chiếu 3<sup>0</sup>), như sau:

$$X = 2191435 \text{ (m)}; Y = 579710 \text{ (m)}.$$

**3. Phương thức xả nước thải:** tự chảy.

**4. Chế độ xả nước thải:** 24 giờ/ngày đêm.

**5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** 14 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**6. Chất lượng nước thải:**

Giá trị thông số các chất ô nhiễm chính có trong nước thải của đơn vị được phép xả vào nguồn nước tiếp nhận không vượt quá giá trị quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,0), cụ thể:

*Bảng 1: Thông số, nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải*

| TT | Thông số                                                | Đơn vị     | QCVN<br>14:2008/BTNMT<br>(Cột B, với K=1,0) |
|----|---------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------|
| 1  | pH                                                      | -          | 5 - 9                                       |
| 2  | BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)                    | mg/l       | 50                                          |
| 3  | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                             | mg/l       | 100                                         |
| 4  | Tổng chất rắn hòa tan                                   | mg/l       | 1000                                        |
| 5  | Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)                     | mg/l       | 4,0                                         |
| 6  | Amoni (tính theo N)                                     | mg/l       | 10                                          |
| 7  | Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)    | mg/l       | 50                                          |
| 8  | Dầu mỡ động, thực vật                                   | mg/l       | 20                                          |
| 9  | Tổng các chất hoạt động bề mặt                          | mg/l       | 10                                          |
| 10 | Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P) | mg/l       | 10                                          |
| 11 | Tổng Coliforms                                          | MPN/ 100ml | 5.000                                       |

**7. Thời hạn của giấy phép:** 05 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Đầu tư Việt Thanh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu có thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, công nghệ đã trình bày trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy chuẩn cho phép theo Bảng 1 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

4. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

- Quan trắc lưu lượng nước thải: quan trắc liên tục lưu lượng nước thải xả ra nguồn tiếp nhận, qua đồng hồ đo lưu lượng xả thải tại vị trí cửa xả nước thải ra mương thoát nước khu vực của Nhà máy may số I.

- Quan trắc chất lượng nước thải: quan trắc định kỳ chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý, từ hoạt động của Nhà máy may số I trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, các thông số quan trắc theo quy định tại Bảng 1, tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Quan trắc nguồn nước tiếp nhận: quan trắc định kỳ chất lượng nước Sông nhà Lê tại vị trí cách điểm tiếp nhận nước thải 50m về phía thượng lưu và 50m về phía hạ lưu; các thông số quan trắc theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B<sub>1</sub>); tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải của cơ sở trước khi xả ra nguồn tiếp nhận và chất lượng nước Sông nhà Lê.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt quy chuẩn tại Bảng 1 và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải dừng ngay xả thải, thực hiện khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước; đồng thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hóa về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Đầu tư Việt Thanh được hưởng các quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

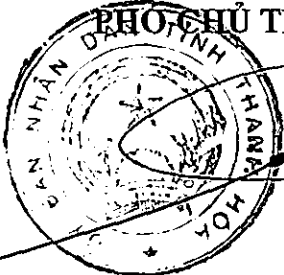
**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng

nước thải từ hoạt động của Nhà máy may số I; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Đầu tư Việt Thanh.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Đầu tư Việt Thanh còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Sản xuất - TM&ĐT;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH  
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~ *chân*  
  
Nguyễn Đức Quyền